|  |  |
| --- | --- |
| Description: LOGO CUA HOI DHBB  *(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 11** |

**I. Hướng dẫn chung.**

*1. Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng vẫn đúng, đủ ý, đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong Hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.*

*2. Thí sinh vận dụng được kiến thứ cơ bản từ những tài liệu ngoài SGK thì được khuyến khích cho điểm nhưng không được vượt quá điểm của từng câu.*

*3. Tổng điểm bài thi 20 điểm, sau khi cộng điểm toàn bài để điểm lẻ đến 0,25 điểm*

**II. Hướng dẫn chi tiết và biểu điểm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương, xã hội Việt Nam xuất hiện những giai cấp mới nào? Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của những giai cấp đó.** | **2,5** |
| **\* Những giai cấp mới**: Tư sản, tiểu tư sản | 0,5 |
| **\* Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng** |  |
| **-** Gai cấp tư sản  **+** Phần đông là trung gian làm thầu khoán, cung cấp nguyên vật liệu, cho tư bản Pháp. Khi kiếm được số vốn khá, họ đứng ra kinh doanh riêng và trở thành những nhà tư sản | 0,25 |
| **+** Bị tư bản Pháp chèn ép, kìm hãm, số lượng ít, thế lực kinh tế yếu, không thể đương đầu với sự cạnh tranh của tư bản Pháp. | 0,25 |
| **+** Phân hóa thành 2 bộ phận: |  |
| **•** Tư sản mại bản: có quyền lợi gắn với đế quốc, câu kết chặt chẽ với chúng, không có tinh thần chống Pháp; không có khả năng tham gia cách mạng, là đối tượng của cách mạng. | 0,25 |
| **•** Tư sản dân tộc: có xu hướng kinh doanh độc lập, có tinh thần chống đế quốc, chống phong kiến; có khả năng tham gia cách mạng | 0,25 |
| **-** Giai cấp tiểu tư sản  **+** Gồm chủ xưởng nhỏ, những người buôn bán nhỏ, nhà báo, học sinh, sinh viên, trí thức…; đời sống bấp bênh | 0,5 |
| **+** Có tinh thần chống thực dân Pháp và tay sai (đặc biệt bộ phận tiểu tư sản trí thức nhạy cảm với thời cuộc, tha thiết canh tân đất nước), có khả năng cách mạng, hăng hái tham gia vào các cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc … | 0,5 |
| **Câu 2** | **Có đúng không khi nhận định rằng: Hoạt động của tư sản Việt Nam giai đoạn 1919-1925 có tính chất cách mạng? Vì sao?** | **3,0** |
| \* Khẳng định: Nhận định là không đúng/ sai | 0,25 |
| \* Khái quát hoạt động tiêu biểu: cuộc vận động “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”, tẩy chay tư sản Hoa Kiều; chống độc quyền cảng Sài Gòn và xuất cảng lúa gạo ở Nam Kì ..; sử dụng báo chí để bênh vực quyền lợi cho mình; thành lập *Đảng Lập hiến* (1923… | 0,5 |
| \* Giải thích: |  |
| *+ Mục tiêu:*  • Không hướng tới mục tiêu giành độc lập dân tộc, không xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, chỉ đòi thay đổi một số chính sách trong khuôn khổ của chế độ thuộc địa  • Xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt cũng là mục tiêu cuối cùng | 0,5 |
| + *Tổ chức: Đảng Lập Hiến* chỉ tập hợp tư sản và địa chủ lớp trên; có đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do dân chủ để lôi kéo quần chúng, nhưng khị bị Pháp đàn áp hoặc nhân nhượng một vài quyền lợi thì họ lại đi vào con đường đầu hàng, thỏa hiệp. | 0,5 |
| *+ Về hình thức và phương pháp:* chỉ đấu tranh công khai hợp pháp, chưa chủ trương đấu tranh bằng bạo lực | 0,5 |
| + *Lực lượng*: tư sản và địa chủ lớp trên, không tập hợp lực lượng toàn dân tộc … | 0,5 |
| KL: mang nặng tính chất cải lương, giới hạn trong khuôn khổ của chế độ thực dân phong kiến, phục vụ quyền lợi của các tầng lớp trên nên không mang tính cách mạng. | 0,25 |
| **Câu 3** | **Làm rõ những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.** | **3,0** |
| *- Sáng tạo trong chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị: Xây dựng và truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin* | 0,25 |
| + Không sao chép nguyên văn, máy móc mà vận dụng lí luận chủ nghĩa Mác-Lênin vào nước thuộc địa nửa phong kiến xây dựng thành lí luận cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ... | 0,25 |
| + Truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc: thông qua nhiều tài liệu (sách, báo...), các lớp huấn luyện; truyền bá đến tầng lớp tiểu tư sản trí thức …, giai cấp công nhân, các giai tầng khác … Là ánh sáng soi đường cho các thanh niên yêu nước Việt Nam đi tìm chân lí cứu nước; Là ngọn cờ hướng đạo cho CMVN, đặt cơ sở để hình thành nên Cương lĩnh chính trị của Đảng sau này. | 0,25 |
| *- Sáng tạo trong chuẩn bị điều kiện về tổ chức* | 0,25 |
| *+ Thành lập một tổ chức quá độ để tiến lên thành lập Đảng Cộng sản:* Nhận thấy ở Việt Nam chưa có đủ điều kiện để thành lập chính Đảng của giai cấp công nhân... nên Nguyễn Ái Quốc đã thành lập một “tổ chức quá độ” là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6-1925) để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ… Đây là một tổ chức yêu nước có khuynh hướng cộng sản, một tổ chức vừa tầm phù hợp với trình độ giác ngộ của thành niên yêu nước Việt Nam tại thời điểm đó, là một bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng về sau. | 0,25 |
| *+ Sáng tạo trong phương thức đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng:* Mở nhiều lớp huấn luyện, đào tạo…; trực tiếp giảng dạy…; gắn lí luận với thực tiễn; chú trọng công tác tuyên truyền, giác ngộ; chỉ đạo việc thực hiện chủ trương “vô sản hóa”… | 0,25 |
| *- Sáng tạo trong việc xác định các yếu tố cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam* | 0,25 |
| + ĐCS trên thế giới là sản phẩm của sự kết hợp giữa CN Mác-Lênin với phong trào công nhân | 0,25 |
| + Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc vào trong phong trào yêu nước… đưa đến sự ra đời của ĐCSVN là sản phẩm kết hợp giữa 3 yếu tố: chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước. | 0,25 |
| - *Sáng tạo trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam* | 0,25 |
| + Về tổ chức: Thành lập ĐCSVN, không thành lập 1 đảng chung của 3 nước Đông Dương | 0,25 |
| + Về đường lối:  **•** Nhiệm vụ: đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc (không nhấn mạnh đấu tranh giai cấp).  **•** Lực lượng: toàn dân tộc, không coi tư sản dân tộc và trung, tiểu địa chủ là kẻ thù CM | 0,25 |
| **Câu 4** | **Trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa điều kiện chủ quan và điều kiện khách quan dẫn tới bùng nổ cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, anh/chị hãy đề xuất những giải pháp để Việt Nam hội nhập quốc tế thành công.** | **3,0** |
| **\* Tóm tắt những điều kiện chủ quan và khách quan** |  |
| - Chủ quan: Đến tháng 8-1945, toàn Đảng, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng  + Đảng có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp cách mạng …  + Lực lượng cách mạng đã được tập hợp, rèn luyện qua nhiều phong trào cách mạng …  - Tầng lớp trung gian thấy rõ bản chất của phát xít Nhật đã ngả hẳn về phía CM | 0,5 |
| - Khách quan: Thời cơ và nguy cơ đan xen  + Phe Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, Nhật đầu hàng không điều kiện (15-8)  + Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã; chính phủ tay sai Trần Trọng Kim hoang mang, không còn thống trị như trước được nữa…  + Quân đội các nước đế quốc với danh nghĩa quân Đồng minh chuẩn bị vào Việt Nam để giải giáp quân đội Nhật…, bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy… | 0,25 |
| -Quyết định tổng khởi nghĩa: Ngày 13-8-1945, Uỷ ban Khởi nghĩa toàn quốc thành lập và ban bố “Quân lệnh số 1”, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước; Hội nghị toàn quốc của Đảng (14 và 15-8-1945) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa; Đại hội Quốc dân (ngày 16 và 17-8-1945) tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam | 0,25 |
| **\* Mối quan hệ giữa những điều kiện chủ quan và khách quan…** |  |
| - Điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định: Một cuộc Tổng khởi nghĩa chỉ có thể bùng nổ khi có đủ điều kiện chủ quan và khách quan, nhưng điều kiện chủ quan luôn giữ vai trò quyết định vì nếu không có ĐK chủ quan thì cho dù ĐK khách quan có thuận lợi cũng không thể có sự bùng nổ của một cuộc khởi nghĩa toàn dân tộc; mọi ĐK khách quan thuận lợi chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua ĐK chủ quan | 0,5 |
| - Điều kiện khách quan có vai trò quan trọng: Thắng lợi của lực lượng Đồng minh tạo thời cơ để nhân dân Việt Nam nổi dậy tổng khởi nghĩa, giành chính quyền nhanh, gọn, ít đổ máu. | 0,25 |
| - KL: Điều kiện chủ quan và khách quan có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Sự kết hợp giữa hai điều kiện đó đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng, tạo thời cơ cách mạng chín muồi | 0,25 |
| **\* Đề xuất giải pháp:**  - *Thí sinh có thể đề xuất một số biện pháp khác nhau, nhưng phải khẳng định điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định để Việt Nam hội nhập quốc tế thành công, đảm bảo tranh thủ thời cơ và đẩy lùi nguy cơ. Mỗi biện pháp đúng: 0,25 điểm*  - *Gợi ý một số giải pháp*: 1. Chủ động xây dựng tiềm lực, sức mạnh của đất nước; 2. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; 3. Chủ động nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức; 4. Chủ động đối phó trước những biến động của tình hình thế giới; 5. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; 6. Sử dụng hiệu quả, sáng tạo những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ; 7. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; 8. Cải thiện môi trường đầu tư … | 1,0 |
| **Câu 5** | **Trình bày sự chủ động của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ với Pháp từ ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946. Sự chủ động đó được kế thừa và phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?** | **3,0** |
| **a. Sự chủ động từ 2-9-1945 đến 19-12-1946** |  |
| *\* Chủ động kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ*  - Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam ở Nam Bộ…  - Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết tâm lãnh đạo kháng chiến, huy động lực lượng cả nước chi viện cho Nam Bộ và Nam Trung Bộ… tạo điều kiện để cả nước chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến toàn quốc về sau… | 0,5 |
| *\* Chủ động giải quyết mối quan hệ Việt – Pháp bằng con đường hòa bình*  - Trung Hoa Dân quốc và Pháp kí với nhau hiệp ước Hoa – Pháp (28-2-1946)… đặt Việt Nam trước 2 sự lựa chọn…  - Ngày 3-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và chọn giải pháp “hòa để tiến”: kí Hiệp đinh Sơ Bộ (6-3-1946)…, đàm phán với Pháp ở Hội nghị trù bị Đà Lạt (4-1946) và Hội nghị Phôngtennơblô (7-1946), kí bản Tạm ước (14-09-1946)… qua đó phân hóa và loại bớt kẻ thù, thể hiện thiện chí hòa bình của Việt Nam, kéo dài thời gian hòa hoãn, tranh thủ củng cố, xây dựng tiềm lực… | 0,5 |
| \* *Chủ động chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc kháng chiến*  Tranh thủ thời gian hòa hoãn quý báu, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân xây dựng chính quyền, xây dựng lực lượng về mọi mặt …sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp mà biết trước là không thể tránh khỏi … | 0,5 |
| \* *Chủ động phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp*  - Thực dân Pháp bội ước…, ngày 18-12-1946 gửi tối hậu thư… nếu không được chấp nhận thì chậm nhất là sáng 20-12-1946 chúng sẽ hành động…  - Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động toàn quốc kháng chiến  + 12-12-1946: Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến  + 18,19-12-1946: Ban TV Trung ương Đảng họp và quyết định phát động cả nước kháng chiến.  + 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. | 0,5 |
| **b.Tính chủ động được kế thừa phát huy**  - *Thí sinh trình bày sự chủ động được kế thừa và phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, mỗi ý đúng cho 0,25 điểm. Dưới đây là một vài gợi ý:*  1. Chủ động đề ra đường lối đổi mới; 2. Chủ động phá thế bao vây và chủ động hội nhập vào khu vực và quốc tế; 3. Chủ động giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên nguyên tắc không vi phạm chủ quyền quốc gia; 4. Chủ động thiết lập quan hệ ngoại giao hòa bình hữu nghị; 5. Chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; 6. Chủ động phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh; 7. Chủ động thích ứng với những thay đổi mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước; 8. Chủ động nêu rõ quan điểm lập trường trong các vấn đề quốc tế.... | 1,0 |
| **Câu 6** | **Khái quát biến đổi to lớn đầu tiên của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Biến đổi đó ảnh hưởng như thế nào đến quan hệ quốc tế?** | **3,0** |
| **\* Khái quát biến đổi to lớn đầu tiên**: Từ chỗ hầu hết là những nước thuộc địa đã trở thành những quốc gia độc lập có chủ quyền… | 1,0 |
| **\* Ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế:** |  |
| - ***Làm thay đổi căn bản*** tình hình và bộ mặt khu vực, góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới… | 0,5 |
| - ***Góp phần*** làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới… | 0,5 |
| **- *Góp phần*** làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc…; góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mĩ… | 0,5 |
| **- *Góp phần*** làm xói mòn trật tự 2 cực Ianta, mở rộng quan hệ quốc tế | 0,5 |
| **Câu 7** | **Trình bày tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại. Tại sao Việt Nam cần phải đẩy mạnh phát triển khoa học - kĩ thuật?** | **2,5** |
| ***\* Trình bày tác động***  **-** *Tích cực:* |  |
| + Thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống… | 0,25 |
| + Dẫn đến những thay đổi to lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, những đòi hỏi mới về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp … | 0,25 |
| + Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa ... | 0,25 |
| + Đưa con người chuyển sang nền văn minh mới - văn minh trí tuệ … | 0,25 |
| *- Tiêu cực:* |  |
| + Làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu; tai nạn lao động và giao thông … | 0,25 |
| + Xuất hiện các loại dịch bệnh mới…; việc chế tạo các loại vũ khí hiện đại có sức công phá và huỷ diệt khủng khiếp, có thể tiêu diệt nhiều lần sự sống trên hành tinh … | 0,25 |
| **\* Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển KHKT vì:** |  |
| - Việt Nam xuất phát điểm thấp, là nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất manh mún thủ công, bị thực dân đô hộ và phải tiến hành nhiều cuộc kháng chiến chống ngoại xâm … | 0,25 |
| - Tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần đầu tư vào KHKT để “đi tắt đón đầu”, rút ngắn khoảng cách với các nước, KHKT là chìa khóa đưa đất nước phát triển nhanh chóng | 0,25 |
| - Những cơ hội của cuộc CM khoa học – công nghệ đối với VN: nhanh chóng thay đổi cơ cấu ngành nghề, có lực lượng lao động chất lượng cao, hội nhập khu vực và quốc tế | 0,25 |
| - Nhiều quốc gia trên thế giới ứng dụng khoa học kĩ thuật thành công để phát triển đã để lại bài học kinh nghiệm cho Việt Nam … | 0,25 |

**………………………HẾT………………………**